

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Số: 08/2023/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1965.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Hồng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Hồng K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Hồng K có 02 con chung là Nguyễn Huy T1, sinh năm 1987 và Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1989. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều đã có gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Bà T và ông K đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T và ông K đều thỏa thuận bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013209 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả bà T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Phùng Chi Kiên;
- Lưu hồ sơ.

Lê Quốc Huy